TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2019/HSST
Ngày: 05/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Vụ

2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2019/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2019/QĐXXST-HS ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày 01/07/1989 tại: thành phố C, tỉnh Cao Bằng; HKTT và nơi cư trú: xóm N, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1959; con bà: Nông Thị U, sinh năm 1960; cùng trú tại: xóm N, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; Vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1992; trú tại: xóm N, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Con: có 02 con, sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: không, tiền án: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 25/7/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Công ty C

Đại diện theo ủy quyền: Vũ Hồng V– sinh năm 1987

Địa chỉ: tổ S, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Phòng Q thành phố C

Đại diện theo ủy quyền: Đàm Nhật H – sinh năm 1983

Địa chỉ: tổ M, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn B - sinh năm 1959

Địa chỉ: N, V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cho bản thân nên trong khoảng thời gian từ tháng 5/2019 đến ngày 25/7/2019 Nguyễn Văn C đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn thành phố Cao Bằng. Cụ thể từng vụ như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ sáng, một ngày giữa tháng 5/2019, C một mình đi đến cầu V thuộc xã V, thành phố C, mục đích để trộm cắp tài sản. Tại đây, C thấy bên trái cầu hướng từ trung tâm thành phố đi xã H có một đoạn dây cáp điện lắp đặt dọc theo thành cầu, đoạn dây cáp có ống nhựa bọc bên ngoài màu đỏ, C nảy sinh ý định trộm dây cáp điện. Sau đó, C dùng dao cắt giấy cắt đầu dây cáp và ống nhựa phía đầu cầu hướng đi xã H và dùng kìm cắt đầu dây đồng của dây cáp rồi đi vào giữa cầu dùng dao và kìm cắt lấy một nửa đoạn dây cáp dài khoảng hơn 10 mét. Sau khi cắt được dây, C đem đoạn dây cáp được bọc ống nhựa đi giấu ở một bụi tre cách đầu cầu khoảng 30 mét bên tay phải hướng từ cầu đi về thành phố C rồi đi về nhà.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ sáng ngày hôm sau, cách vụ thứ nhất 01 ngày, C tiếp tục một mình đi đến cầu V để lấy trộm dây cáp điện. Đến nơi, C dùng dao và kìm mang theo người cắt lấy 01 đoạn dây cáp điện được bọc trong ống nhựa dài hơn 10 mét, là đoạn dây và ống nhựa còn thừa lại của lần trộm thứ nhất, tính từ giữa cầu về hướng thành phố C. Sau đó, C mang dây cáp, ống nhựa ra nơi cất giấu ở bụi tre mà vụ thứ nhất C cất giấu. Tại đây, C dùng dao bóc vỏ dây cáp lấy lõi đồng bên trong và vứt vỏ dây cùng ống nhựa xuống suối ở gần đó. Sau khi bóc vỏ dây cáp xong C lấy được khoảng 10kg lõi đồng rồi mang lõi đồng ra chợ C thuộc xã H, thành phố C bán cho một người thu mua phế liệu lạ mặt được 1.000.000đ (một triệu đồng). Số tiền này C đã sử dụng để mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ không nhớ rõ ngày tháng 5/2019, C đi xe mô tô biển kiểm soát 11F2 - 841C từ nhà đến nhà máy luyện gang 30/4 thuộc xã C, thành phố C, tỉnh Cao Bằng mục đích để trộm cắp tài sản. Đến nơi, C trèo tường vào trong nhà máy thì thấy trên nền của nhà máy có một đoạn dây cáp điện to, đường kính 50mm, dài khoảng 30 mét, không nối với máy nào. Sau đó, C dùng dao cắt vỏ dây cáp, dùng kìm cắt lõi dây đồng, cắt được một đoạn dây cáp dài khoảng 03 mét. Tại đây, C dùng dao bóc vỏ dây cáp và lấy được khoảng 16kg lõi đồng, rồi mang lên xe chở về chợ C thuộc xã H, thành phố C bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu lạ mặt được 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Số tiền này C đã sử dụng để mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 07 giờ ngày 15/7/2019 C một mình tiếp tục đến nhà máy luyện gang 30/4 để trộm cắp tài sản. Cũng như lần trước, C trèo tường vào trong nhà máy rồi dùng dao và kìm cắt được một đoạn dây cáp dài khoảng 3,5 mét, là đoạn còn lại của lần trộm trước. Sau đó, C lấy đoạn dây cáp rồi trèo tường ra ngoài để đem đi tiêu thụ thì bị bảo vệ nhà máy phát hiện nên C vứt lại đoạn dây cáp rồi bỏ chạy.

Vụ thứ năm: Khoảng 07 giờ ngày 25/7/2019, C một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 11F2 - 841C đến nhà máy luyện gang 30/4 để trộm cắp tài sản. Đến nơi, C để xe máy ở ngoài rồi trèo tường vào trong nhà máy, thấy có 02 đoạn dây cáp, một đầu nối với tủ điều khiển của nhà máy, đầu kia nối với động cơ điện của nhà máy, sau đó C dùng dao và kìm cắt cả hai đoạn dây cáp lấy được khoảng 3 mét dây cáp loại có đường kính lõi đồng 18mm và 03 mét dây cáp loại có đường kính lõi đồng 16mm. Tại đây, C dùng dao bóc vỏ dây cáp lấy được hai lõi dây đồng rồi trèo tường ra ngoài. Trong lúc C đang trèo tường ra ngoài lấy xe để đem dây đồng đi tiêu thụ thì bị Công an xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 152 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 26 ngày 08/8/2019 của Phòng Tài chính – Kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng kết luận: 27 mét Dây cáp dẫn điện loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV- 4x 35mm2, sử dụng từ năm 2015, không thu hồi được tài sản có giá trị còn lại là ***7.749.027đ*** *(Bảy triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn không trăm hai mươi bảy đồng);* 27m ống nhựa xoắn loại HDPE D65/50, sử dụng từ năm 2010, thu hồi được tài sản có giá trị còn lại là ***616.680đ*** *(sáu trăm mười sáu nghìn sáu trăm tám mươi đồng);* 6,5m dây cáp điện loại DSTA 3x300+ 1x150, sử dụng từ năm 2010, thu hồi được tài sản có giá trị là ***14.319.448đ*** *(mười bốn triệu ba trăm mười chín nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng);* 3,1m dây cáp điện loại CXV 1x120, sử dụng từ năm 2010, thu hồi được tài sản có giá trị là ***707.296đ*** *(bảy trăm linh bảy nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng);* 3,2m dây cáp điện loại CXV 1x240, sử dụng từ năm 2010, thu hồi được tài sản có giá trị là ***1.190.013đ*** *(một triệu một trăm chín mươi nghìn không trăm mười ba đồng).*

Tổng giá trị tài sản mà C trộm cắp được là*:* ***24.582.464đ*** *(hai mươi tư triệu năm trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi tư đồng).*

Hành vi của Nguyễn Văn C đã bị cơ quan công an lập hồ sơ, đề nghị truy cứu tránh nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 102/CT-VKSTP ngày 07/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 25/7/2019, bị cáo đã tự mình thực hiện 05

vụ trộm cắp tài sản (dây cáp điện). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp được là: 24.582.464đ (hai mươi tư triệu năm trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi tư đồng).

Bị hại: Công ty C, người được ủy quyền bà Vũ Hồng V vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 04/11/2019, yêu cầu bị cáo bồi thường số dây cáp điện có đường kính 50mm có giá trị 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Phòng Q Thành phố C, người được ủy quyền: ông Đàm Nhật H có mặt tại phiên tòa, yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí khắc phục hậu quả lắp đặt cáp điện chiếu sáng công cộng tại cầu V, lý trình Km7 + 100 đường tỉnh 203 với tổng chi phí là 23.555.000đ (hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi năm nghìn đồng)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g (phạm tội nhiều lần) khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) kìm có cán màu đen vàng, kích thước dài 15cm.
- 01 (một) dao cắt giấy màu vàng, kích thước dài 16cm.
- 01 (một) dao cắt giấy màu hồng, kích thước dài 16cm.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty C là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và Phòng Q thành phố C là 23.555.000đ (hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 08/8/2019 của Phòng Tài chính – Kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Do không có tiền để mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cho bản thân nên trong thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 25/7/2019, Nguyễn Văn C đã một mình thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản (dây cáp điện). Những tài sản mà C trộm cắp được gồm: 27 mét Dây cáp dẫn điện loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV-4x 35mm có giá trị là 7.749.027đ (bảy triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn không trăm hai mươi bảy đồng); 27m ống nhựa xoắn loại HDPE D65/50 có giá trị là 616.680đ (sáu trăm mười sáu nghìn sáu trăm tám mươi đồng); 6,5m dây cáp điện loại DSTA 3x300+ 1x150 có giá trị là 14.319.448đ (mười bốn triệu ba trăm mười chín nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng); 3,1m dây cáp điện loại CXV 1x120, có giá trị là 707.296đ (bảy trăm linh bảy nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng); 3,2m dây cáp điện loại CXV 1x240, có giá trị là 1.190.013đ (một triệu một trăm chín mươi nghìn không trăm mười ba đồng). Tổng giá trị tài sản mà C trộm cắp được là: 24.582.464đ (hai mươi tư triệu năm trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi tư đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của Công ty C và Phòng Q thành phố C được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Cao Bằng mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của người dân, cơ quan đơn vị trên địa bàn thành phố C. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền tiêu xài bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về hành vi và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người nghiện ma túy, nhân thân chưa có tiền án, tiến sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội

của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g (phạm tội nhiều lần) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt một phần đã được thu hồi trả lại cho Công ty C. Còn một phần tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty C và Phòng Q thành phố C không thu hồi được nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty C và Phòng Q thành phố C.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của Công ty C là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Nhất trí bồi thường theo yêu cầu của Phòng Q thành phố C là 23.555.000đ (hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi năm nghìn đồng).

Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường của bị cáo và các bị hại tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) kìm có cán màu đen vàng, kích thước dài 15cm.
- 01 (một) dao cắt giấy màu vàng, kích thước dài 16cm.
- 01 (một) dao cắt giấy màu hồng, kích thước dài 16cm.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/10/2019.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C - 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 25/7/2019.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 - Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty C là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và Phòng Q thành phố C là 23.555.000đ (hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi năm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:

- 01 (một) kìm có cán màu đen vàng, kích thước dài 15cm.
- 01 (một) dao cắt giấy màu vàng, kích thước dài 16cm.
- 01 (một) dao cắt giấy màu hồng, kích thước dài 16cm.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/10/2019.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch của số tiền phải bồi thường là 1.927.750đ (một triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Cộng cả hai khoản là 2.127.750đ (hai triệu một trăm trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại Phòng Q thành phố C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Công ty C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Lan Phương